

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TP
THÀNH PHỐ HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 319/2022/Q. ST- HNG

TP, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THU NHẬP TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THẢ THU NHẬP CÁC NGƯỜI

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TP

Căn cứ vào các điều 212, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 290/2022/TLST-HNG ngày 25 tháng 4 năm 2022 vụ việc “Yêu cầu công nhận thu nhập tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự :

- Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1977,

- Bà Phạm Thị K, sinh năm 1986,

Cùng địa chỉ : GD, phường TP, quận TP, Thành phố Hồ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị K và ông Trần Ngọc M thu nhập tình ly hôn. Xét thấy vụ việc thu nhập tình ly hôn của bà K và ông M ghi trong bản hòa giải toàn thể không thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái thuần phong mỹ tục xã hội. Vì vậy cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thu nhập tình ly hôn của bà K và ông M.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị K và ông Trần Ngọc M khai có hai con chung tên Trần Phạm KV, sinh ngày 28/02/2011 và Trần Thiên B, sinh ngày 18/5/2015. Bà Phạm Thị K có quyền trực tiếp nuôi dưỡng Trần Thiên B; ông Trần Ngọc M có quyền trực tiếp nuôi dưỡng Trần Phạm KV. Hoàn cảnh cấp dưỡng nuôi con do hai bên không yêu cầu.

Xét thấy vì cả thảy cha mẹ đẻ con chung của bà K, ông M phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị K và ông Trần Ngọc M khai không có.

[4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị K và ông Trần Ngọc M khai không có.

Ấn và ký tại Hà Nội ngày 07 tháng 01 năm 2022, kết quả ngày lập biên bản hòa giải ở cơ sở không thành, không có người nào thay đổi ký tên và số thửa đất.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thu nhập tình lý hôn nhân và số thửa đất của các người con như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị K và ông Trần Ngọc M thu nhập tình lý hôn nhân.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy Chứng nhận kết hôn số /2011, ngày 18/01/2011 của Ủy ban nhân dân phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh do kết quả quy định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung:

Phạm Thị K có quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Thiên B, sinh ngày 18/5/2015.

Ông Trần Ngọc M có quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Phạm KV, sinh ngày 28/02/2011.

Hoãn việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên không yêu cầu.

Trong trường hợp ông M, bà K không còn điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông M, bà K có quyền, nghĩa vụ trông nom con mà không ai cản trở. Ông M, bà K cùng các thành viên trong gia đình không cản trở bà K, ông M trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà K, ông M làm dấy lên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông M, bà K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền trông nom.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị K và ông Trần Ngọc M khai không có.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị K và ông Trần Ngọc M khai không có.

2. Về lệ phí vì dân sự: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Phạm Thị K và ông Trần Ngọc M nộp nhậm công chứng vào sổ tại văn phòng phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0035220 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP. Bà K và ông M ấn nộp lệ phí.

Thi hành t i c quan Thi hành án dân s có th m quy n.

Tr ng h p quy t nh này c thi hành theo quy nh t i i u 2 c a Lu t thi hành án dân s thì ng i c thi hành án dân s , ng i ph i thi hành án dân s có quy n th a thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án ho c b c ng ch thi hành án theo quy nh t i các i u 6, 7, 7a và 9 c a Lu t thi hành án dân s ; th i hi u thi hành án c th c hi n theo quy nh t i i u 30 c a Lu t thi hành án dân s .

3. Quy t nh này có hi u l c pháp lu t ngay sau khi c ban hành và không b kháng cáo, kháng ngh theo th t c phúc th m.

N i nh n:

- Các ng s ;
- TAND TP. H;
- VKSND qu n TP;
- Chi c c THADS qu n TP;
- UBND ph ng TQ, qu n TP, Thành ph H;
- L u: VT, h s v án.

TH M PHÁN

Lê Ng c N